

PHƯƠNG ÁN CHI TIẾT BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ VÀ TÁI ĐỊNH CƯ

Khi Nhà nước thu hồi đất để thực hiện Dự án: Đầu tư xây dựng hồ Liên Mạc 1 phường Thượng Cát, thành phố Hà Nội.

(Kèm theo Quyết định số: /QĐ-UBND ngày tháng 6 năm 2026 của Chủ tịch UBND phường Thượng Cát)

I. HỌ VÀ TÊN NGƯỜI SỬ DỤNG ĐẤT VÀ CHỦ SỞ HỮU TÀI SẢN:

1. Họ và tên người sử dụng đất (hoặc người được ủy quyền theo quy định pháp luật):

- Mã số định danh cá nhân:

- Nơi thường trú:

- Nơi ở hiện nay:

- Số điện thoại:

Hộ gia đình bà Nguyễn Thị Tuyết

001155002795

TDP Đại Đồng, Phường Đông Ngạc, thành phố Hà Nội.

TDP Đại Đồng, Phường Đông Ngạc, thành phố Hà Nội.

0326603120

2. Họ và tên chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất (hoặc người được ủy quyền theo quy định pháp luật):

- Mã số định danh cá nhân:

- Nơi thường trú:

- Nơi ở hiện nay:

- Số điện thoại:

Hộ gia đình bà Nguyễn Thị Tuyết

001155002795

TDP Đại Đồng, Phường Đông Ngạc, thành phố Hà Nội.

TDP Đại Đồng, Phường Đông Ngạc, thành phố Hà Nội.

0326603120

3. Địa chỉ nơi thu hồi đất:

Phường Thượng Cát, thành phố Hà Nội.

4. Tổng số nhân khẩu hiện tại nơi thu hồi đất : 10 khẩu (Trong đó: 10 khẩu đủ điều kiện và 0 khẩu không đủ điều kiện hỗ trợ)

5. Tổng diện tích đất đang sử dụng:

1.332,4 m²;

Trong đó:

- Diện tích đất trong chi giới thu hồi tại dự án:

451,8 m²;

Trong đó:

+ Đất nông nghiệp đã được cấp GCNQSD đất:

0,0 m²;

+ Đất nông nghiệp được giao đất chi tiết theo Nghị định số 64/CP, chưa được cấp GCNQSD đất:

451,8 m²;

+ Đất nông nghiệp nằm ngoài Phương án giao đất chi tiết theo Nghị định số 64/CP, hộ gia đình sử dụng ổn định từ trước ngày 01/7/2004:

0,0 m²;

+ Đất mương đường do UBND Phường quản lý:

0,0 m²;

- Diện tích đất ngoài chi giới thu hồi tại dự án:

880,6 m²;

6. Tỷ lệ % diện tích đất NN đủ điều kiện bồi thường đang sử dụng bị thu hồi đến thời điểm hiện tại: 33,91%

II. PHƯƠNG ÁN BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ VÀ TÁI ĐỊNH CƯ:

1. Bồi thường, hỗ trợ về đất:

Stt	Nội dung bồi thường, hỗ trợ đất	Đơn vị tính	Khối lượng	Đơn giá (đồng/m ²)	Tỷ lệ BT, HT (%)	Thành tiền (đồng)	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)=(4)x(5)x(6)	(8)
1	Đất nông nghiệp đã được cấp GCNQSD đất:	m ²	0,0	290.000	100%	0	
2	Đất nông nghiệp được giao đất chi tiết theo Nghị định số 64/CP, chưa được cấp GCNQSD đất:	m ²	451,8	290.000	100%	131.022.000	
3	Đất nông nghiệp nằm ngoài Phương án giao đất chi tiết theo Nghị định số 64/CP, hộ gia đình sử dụng ổn định từ trước ngày 01/7/2004:	m ²	0,0	290.000	100%	0	
4	Đất mương đường do UBND Phường quản lý:	m ²	0,0	0	0%	0	
Tổng cộng: (A)						131.022.000	

V. Tổng số tiền BT, HT và TĐC sau cân đối: (III)-(IV)
(- Nếu $(V) > 0$ thì được nhận số tiền sau cân đối;
- Nếu $(V) < 0$ thì phải nộp bổ sung số tiền sau cân đối)

821.952.575 đồng

Bằng chữ: Tám trăm hai mươi một triệu, chín trăm năm mươi hai nghìn, năm trăm bảy mươi lăm đồng.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Nguyễn Quang Tiến